

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 -2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lại;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Dương H2, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Dương H2 tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng không cùng chung quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, anh H2 phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Cây Cày. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H2.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng Ngọc T, sinh ngày 03/9/2018. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2022 bị đơn - anh Trần Dương H2 trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân và thời gian đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại anh đang thi hành án phạt tù tại trại giam Cây Cầy. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng Ngọc T, sinh ngày 03/9/2018. Anh đồng ý giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H và anh H2 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện VKSND huyện Châu Thành phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Trần Dương H2.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Hoàng Ngọc T, sinh ngày 03/9/2018. Anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Dương H2 hiện có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Dương H2 vắng mặt tại phiên tòa, có

đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh H2.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H2 chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào năm 2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không cùng chung quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H2. Anh H2 cũng đồng ý ly hôn với chị H tuy nhiên do đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Cây Cày nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Trần Dương H2.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng Ngọc T, sinh ngày 03/9/2018. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con. Anh H2 đồng ý giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào sự thống nhất của chị H và anh H2, quyền lợi về mọi mặt của con chung, giao em Trần Hoàng Ngọc T, sinh ngày 03/9/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi anh H2, chị H ly hôn là phù hợp.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Trần Dương H2. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Dương H2.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Hoàng Ngọc T, sinh ngày 03/9/2018. Anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017398 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân